

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật như sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Tất cả các loại vật tư, thiết bị dự kiến sử dụng cho công trình (xi măng, sắt thép, cát, đá, công bê tông, gô công, gạch Terrazzo, bộ khung, nắp chắn rác gang cầu...)	Có đầy đủ cam kết theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT và có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp phù hợp đảm bảo được khả năng cung cấp vật tư, vật liệu chính đáp ứng gói thầu. Có tài liệu chứng minh vật liệu hợp quy đối với các vật liệu phải có chứng nhận hợp quy theo QCVN 16:2023/BXD.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
2.1. Nêu trình tự và giải pháp kỹ thuật thi công các công tác chính của gói thầu.	Có trình tự và giải pháp kỹ thuật thi công các công tác xây lắp thuộc gói thầu một cách đầy đủ, hợp lý, khả thi; phù hợp với máy móc, thiết bị dự thầu, phù hợp với công nghệ thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế; đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Bản vẽ thuyết minh biện pháp thi công các công tác thi công chính của gói thầu	Thể hiện rõ ràng và hợp lý. Có bản vẽ tổng mặt bằng công trường; trong đó thể hiện hợp lý vị trí lán trại, bãi tập kết vật liệu, khu vệ sinh công nhân, nơi lắp đặt biển báo, vị trí đầu nối cấp nước và cấp điện.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.3. Hệ thống tổ chức, quản lý của nhà thầu tại công trường	Nêu đầy đủ và hợp lý. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và từ trụ sở đến công trường. Nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ của các nhân sự chủ chốt trên công trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công:		

3.1. Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công công trình (tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, khu vệ sinh công nhân, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị, cấp nước, liên lạc trong quá trình thi công...)	Khả thi và phù hợp với đặc điểm hiện trạng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công công trình	Đề xuất thời gian thi công ≤ 45 ngày	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công > 45 ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: (a) Giữa biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ tiến độ thi công. (b) Giữa biểu đồ bố trí nhân lực và biểu đồ tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ và hợp lý/ khả thi cho cả 2 nội dung (a) và (b).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3. Biểu đồ tiến độ thi công công trình	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, phù hợp với điều kiện thực tế, máy móc thiết bị dự thầu, phù hợp với nội dung, khối lượng mời thầu, định mức hao phí nhân công và đáp ứng yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công công trình cho các công tác tại mục 2.1 nêu trên	Có biện pháp bảo đảm chất lượng công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nhà thầu phải có phòng thí nghiệm hoặc ký nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm có tư cách pháp nhân, phòng thí nghiệm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; các thiết bị thí nghiệm phải còn hạn kiểm định tại thời điểm đóng thầu.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt

5.3. Biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị, chất lượng công trình trong mùa mưa bão	Có biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị, máy móc thi công trong mùa mưa bão hợp lý, khả thi, điều kiện thực tế hiện trường	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	
6. Điều kiện vệ sinh môi trường và điều kiện khác về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động:		
6.1. Biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công.	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có thuyết minh kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo quy định; thuyết minh biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có biện pháp kiểm soát rác thải, phế thải xây dựng từ công trình đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về uy tín; bảo hành, bảo trì; kết quả thực hiện các hợp đồng trước đó của nhà thầu:		
7.1. Thời gian bảo hành công trình	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 24 tháng. Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng công trình thuộc diện phải bảo hành không quá 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu không có vi phạm bị đánh giá về uy tín theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.3. Cam kết của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết bố trí nhân sự chủ chốt theo đúng danh sách đã đăng ký trong E-HDST. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, nhà thầu sẽ được chủ đầu tư thông tin về kết quả	Đạt

	hợp đồng của nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo như quy định tại khoản i Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	Nhà thầu không có cam kết	Không đạt
7.4. Kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 05 năm của nhà thầu.	- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Không có hợp đồng vi phạm quy định về quản lý chất lượng và các hành vi vi phạm hợp đồng khác bị chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	a) Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	b) Không thuộc trường hợp (a)	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng